

Số: TVHN-290 /DBQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

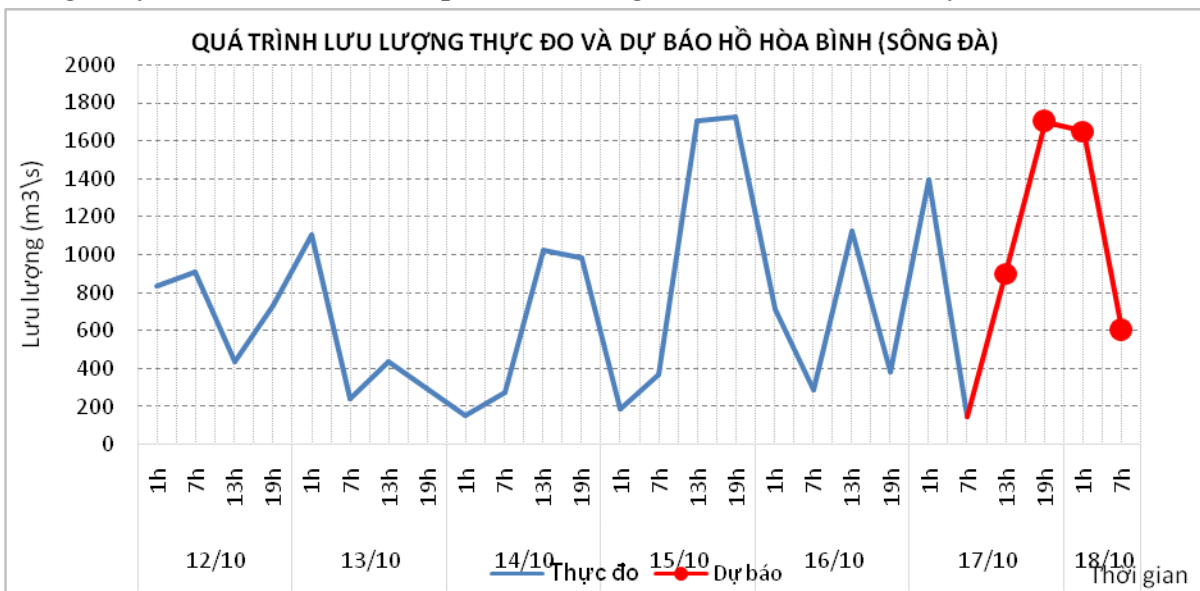
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

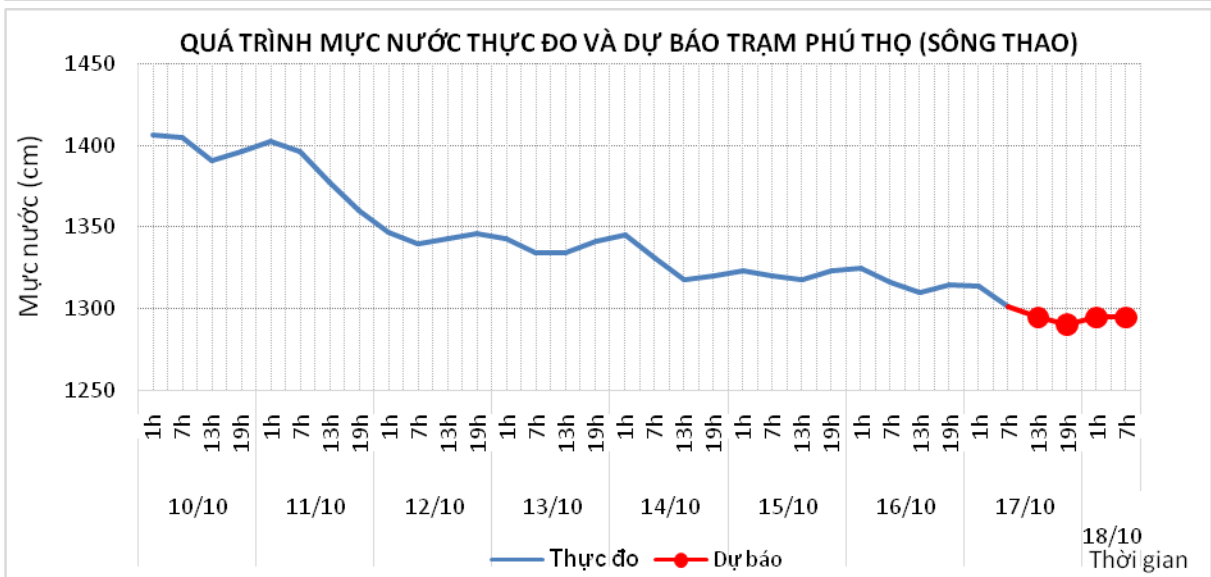
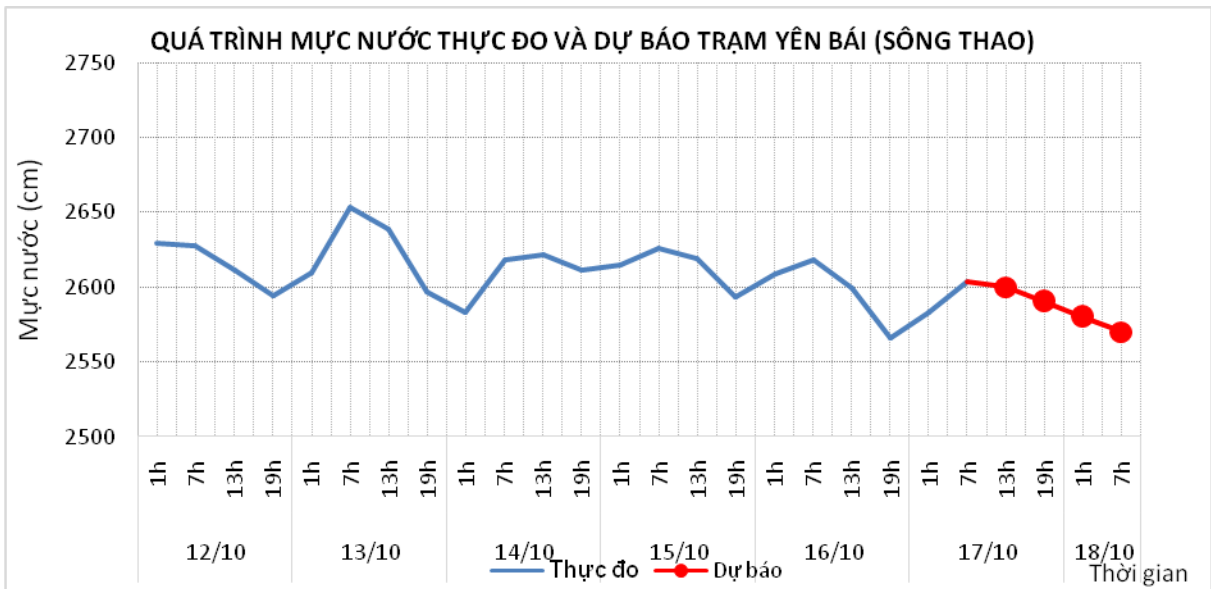
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



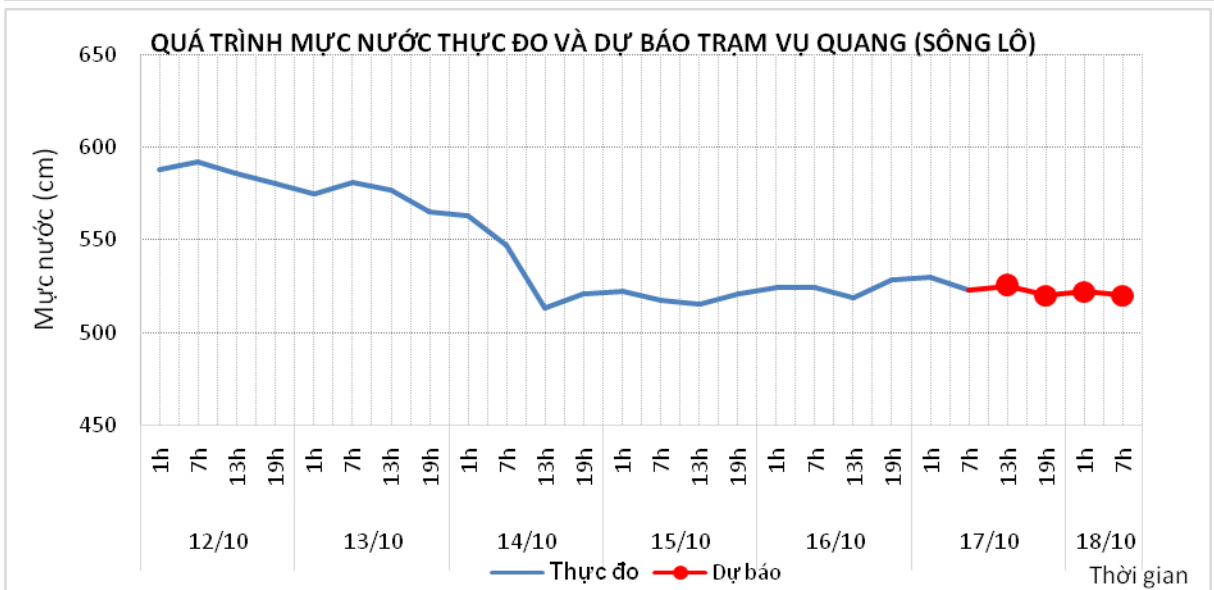
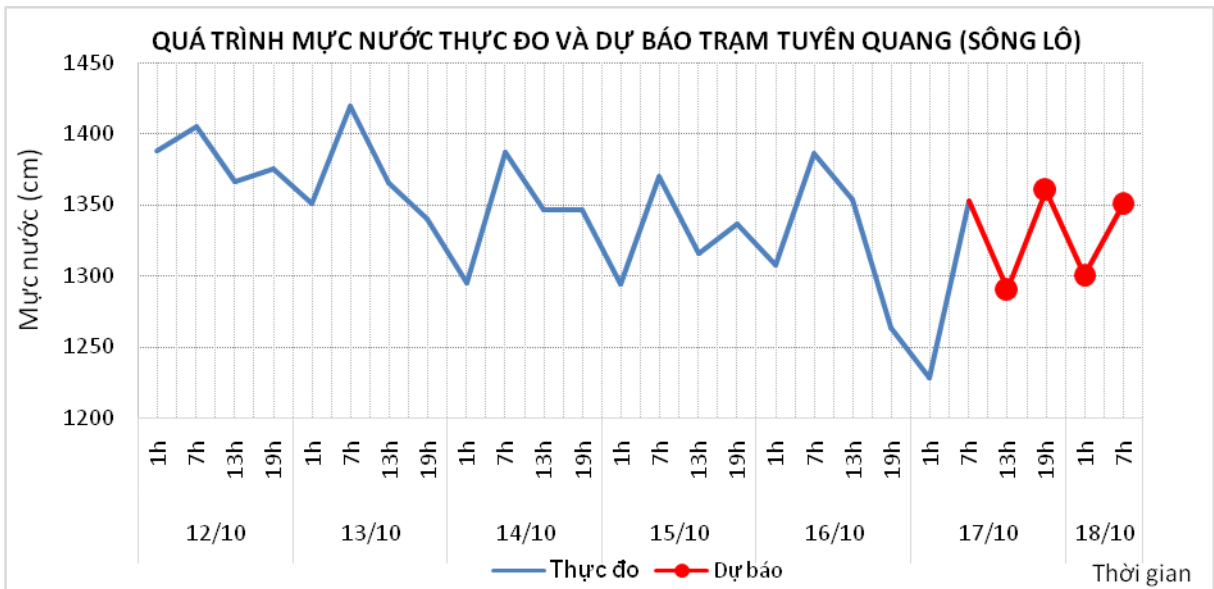
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

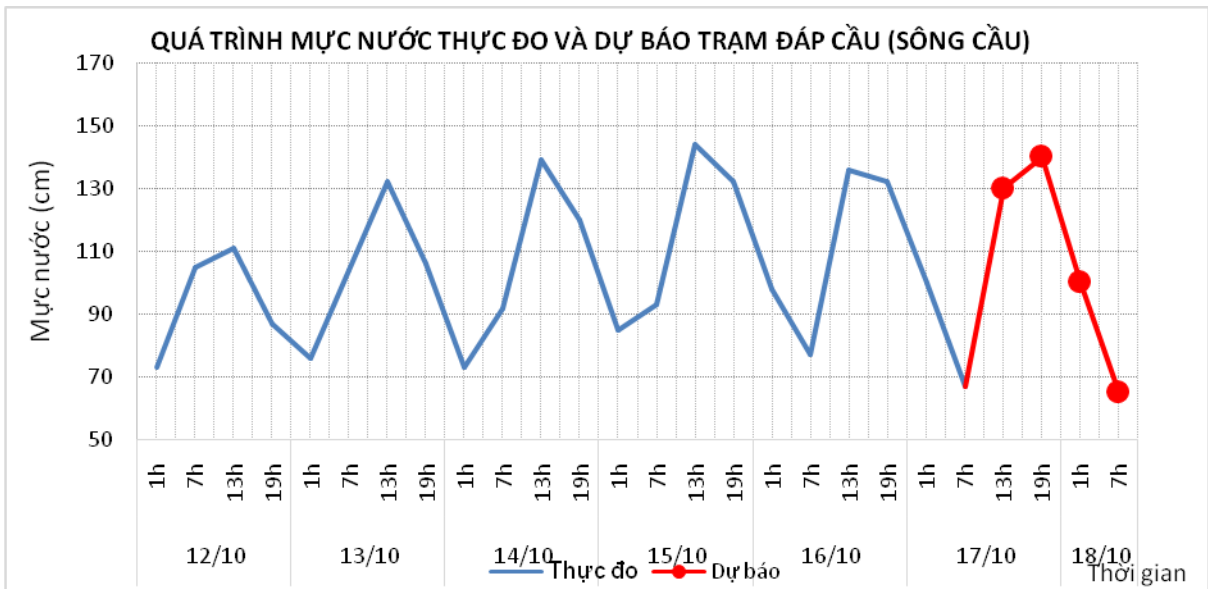
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



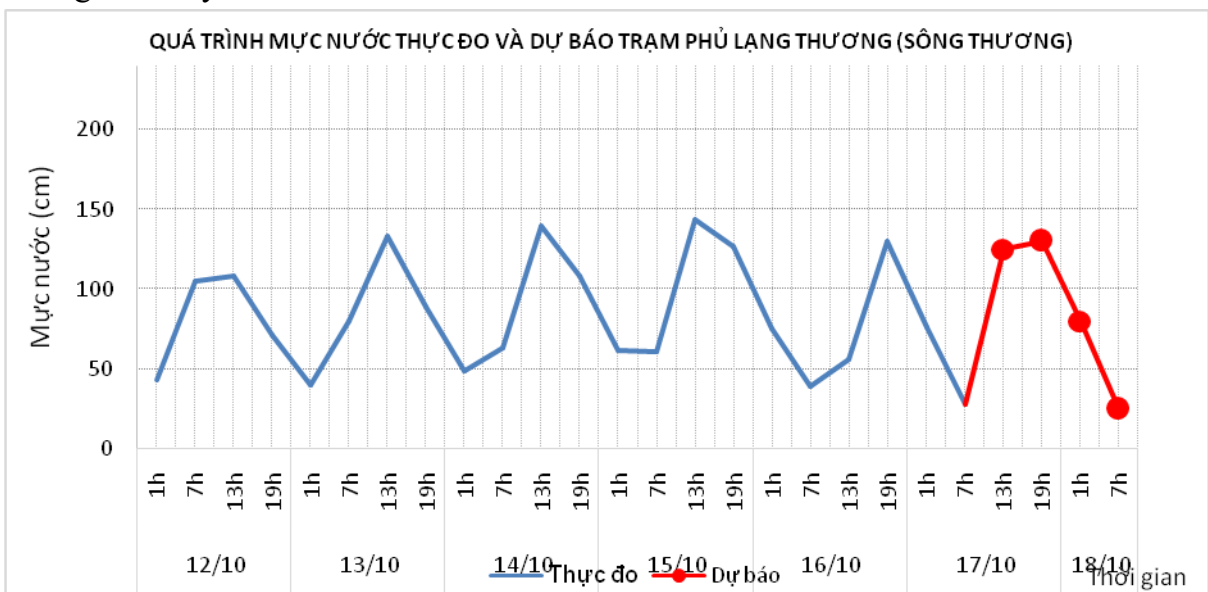
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



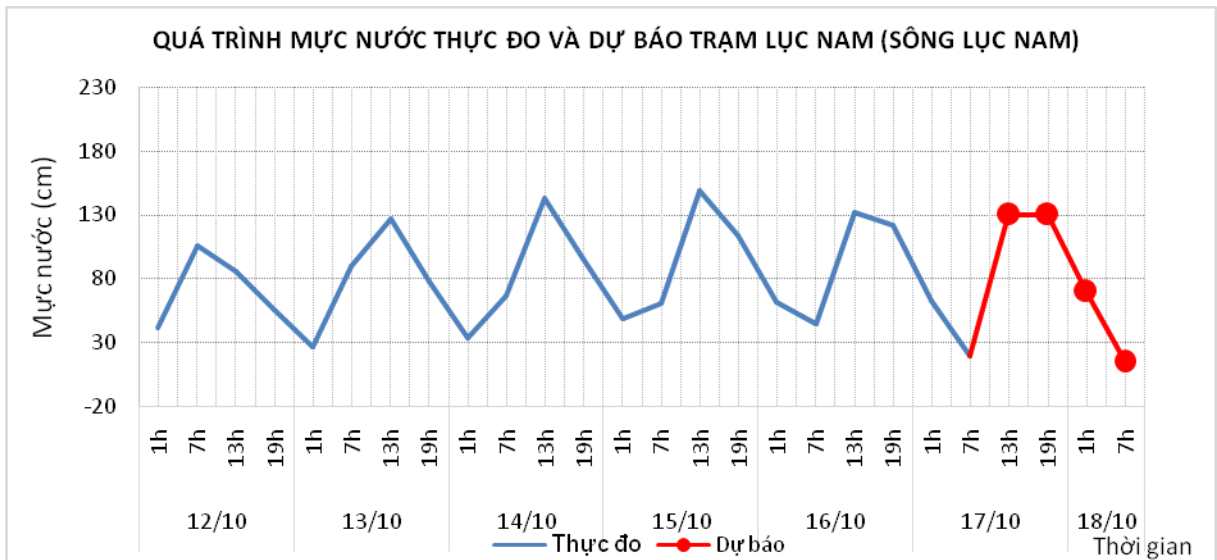
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

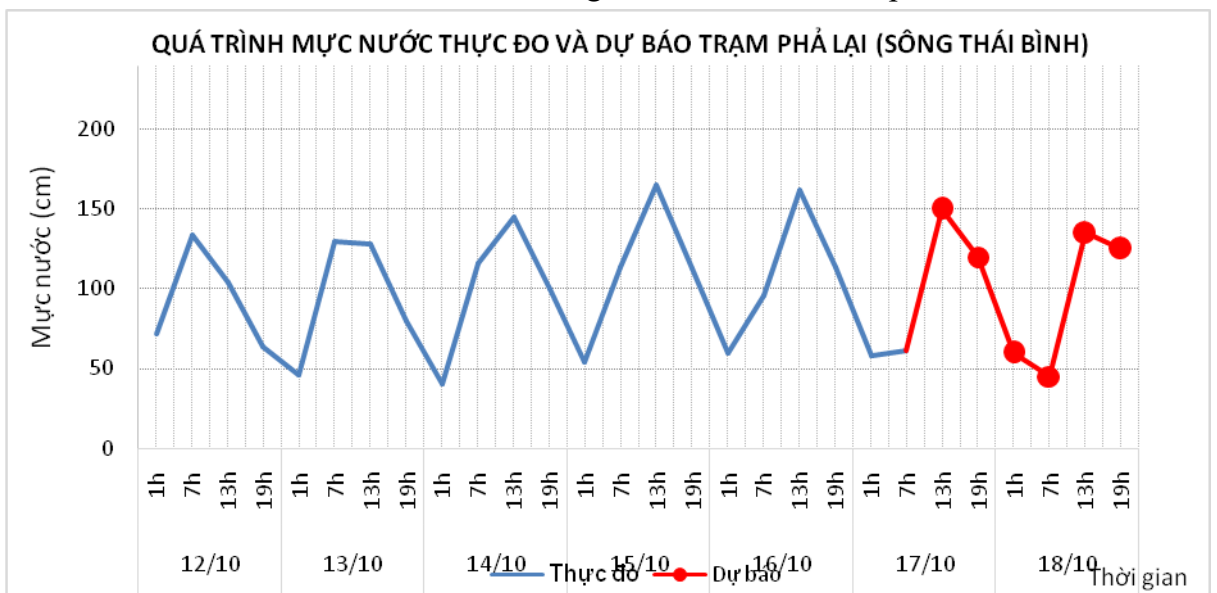
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,62m, mức nước thấp nhất là 0,33m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,55m và thấp nhất ở mức 0,30 m.



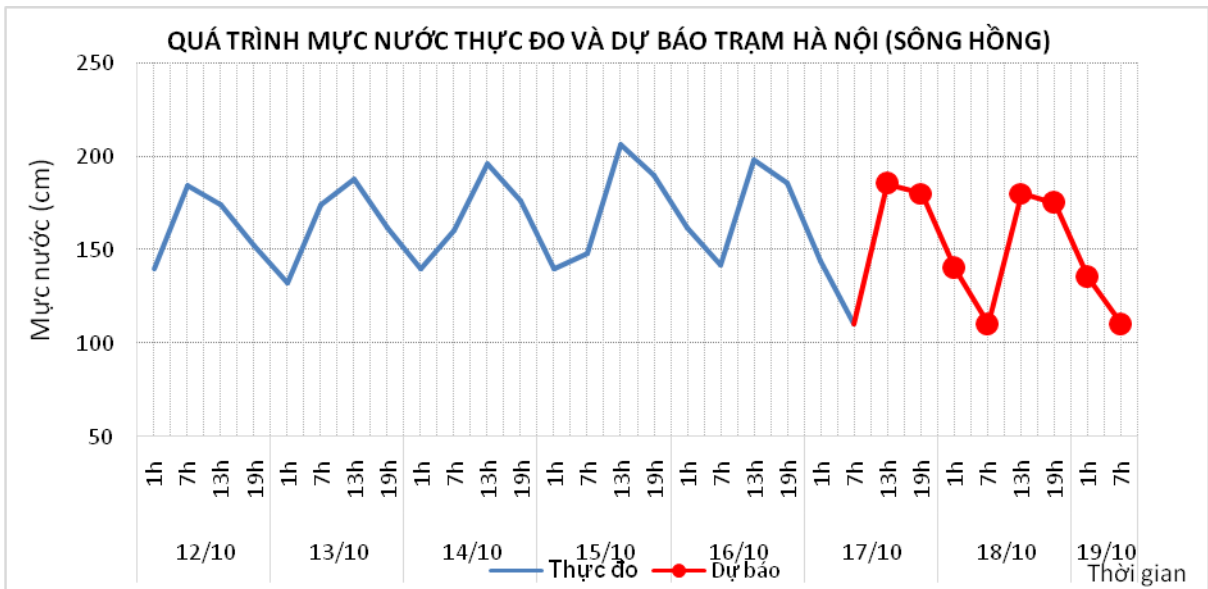
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/17/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/19/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,10m.



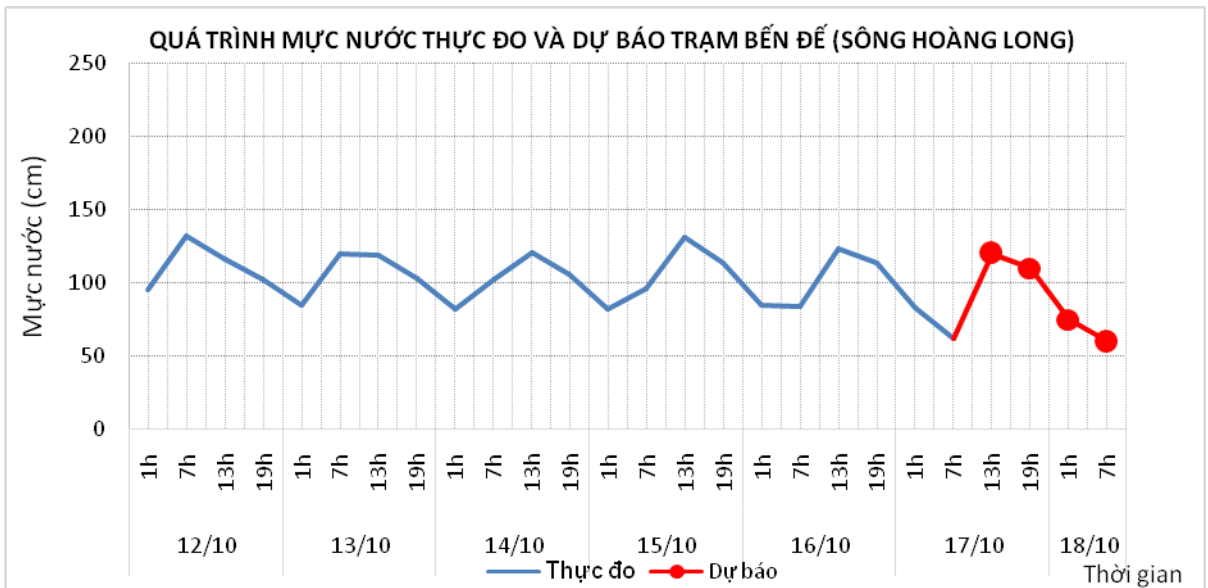
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

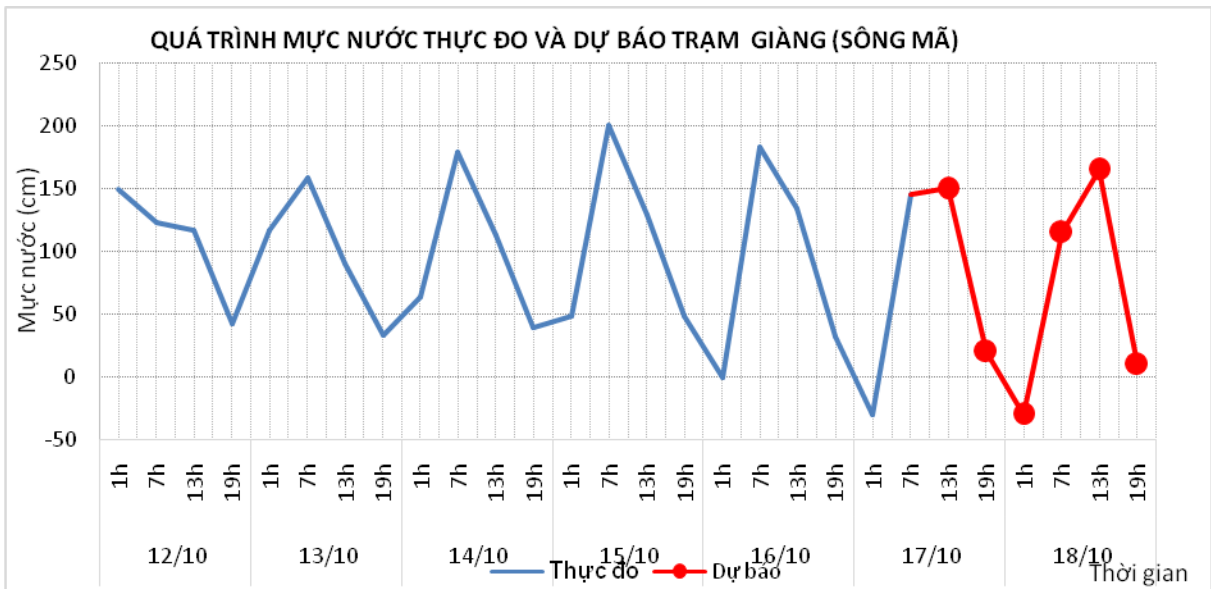
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



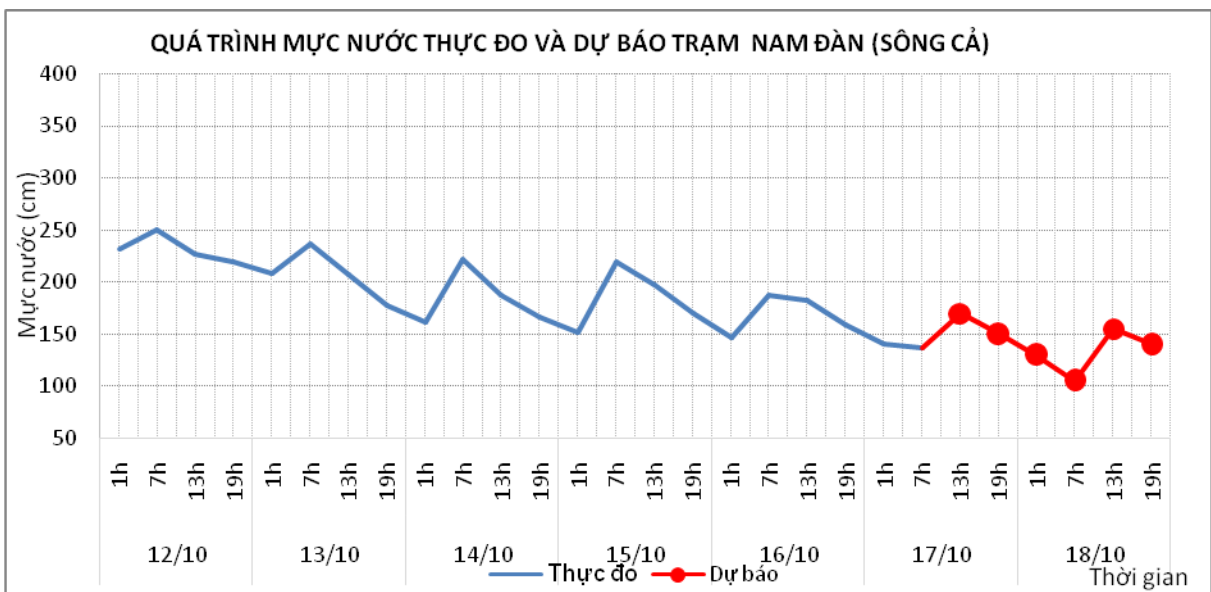
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



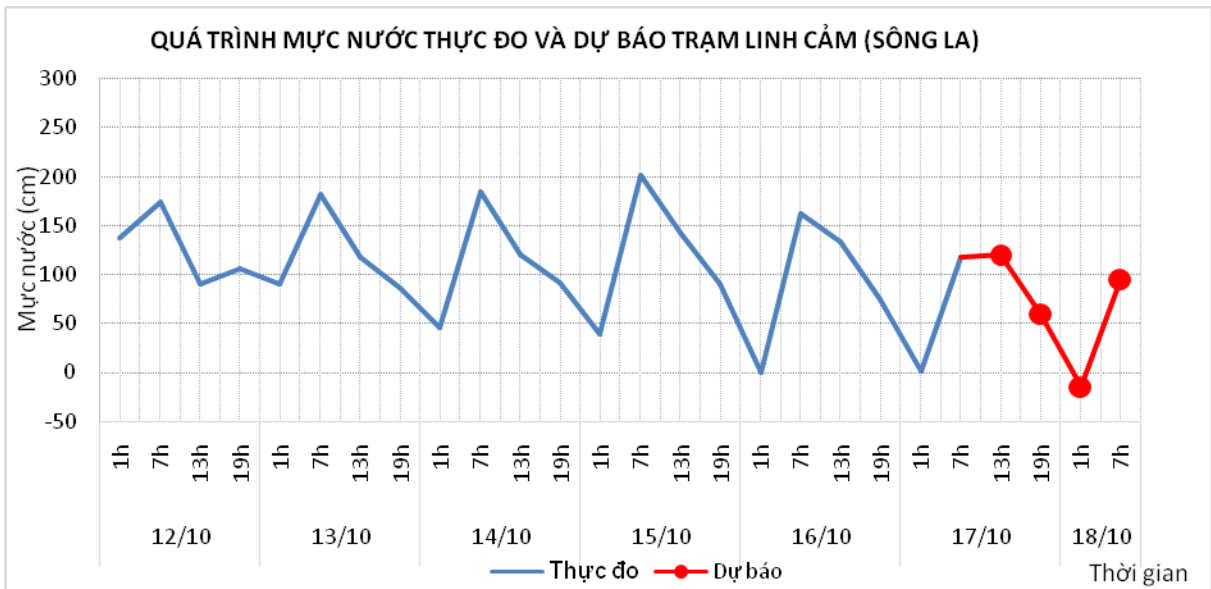
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

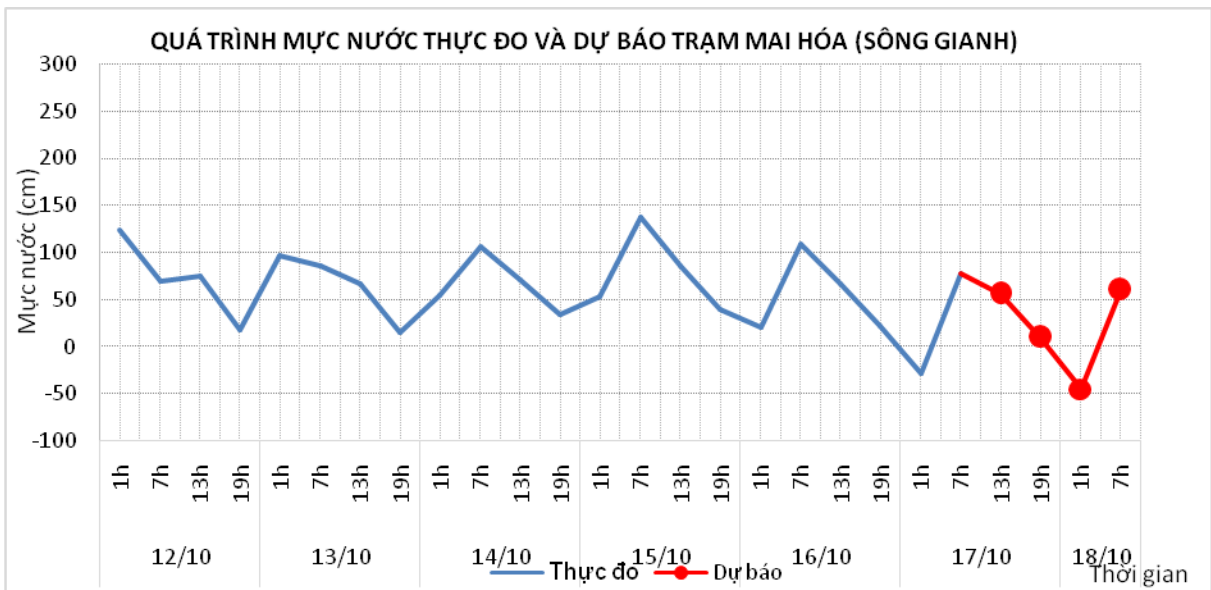
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



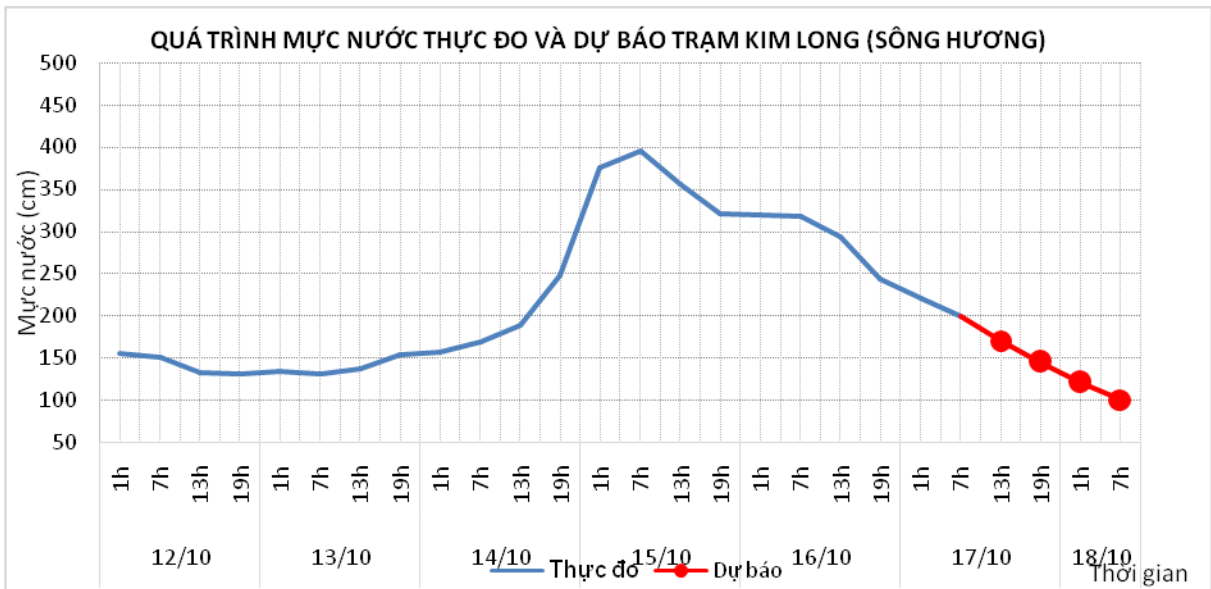
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông tiếp tục xuống.



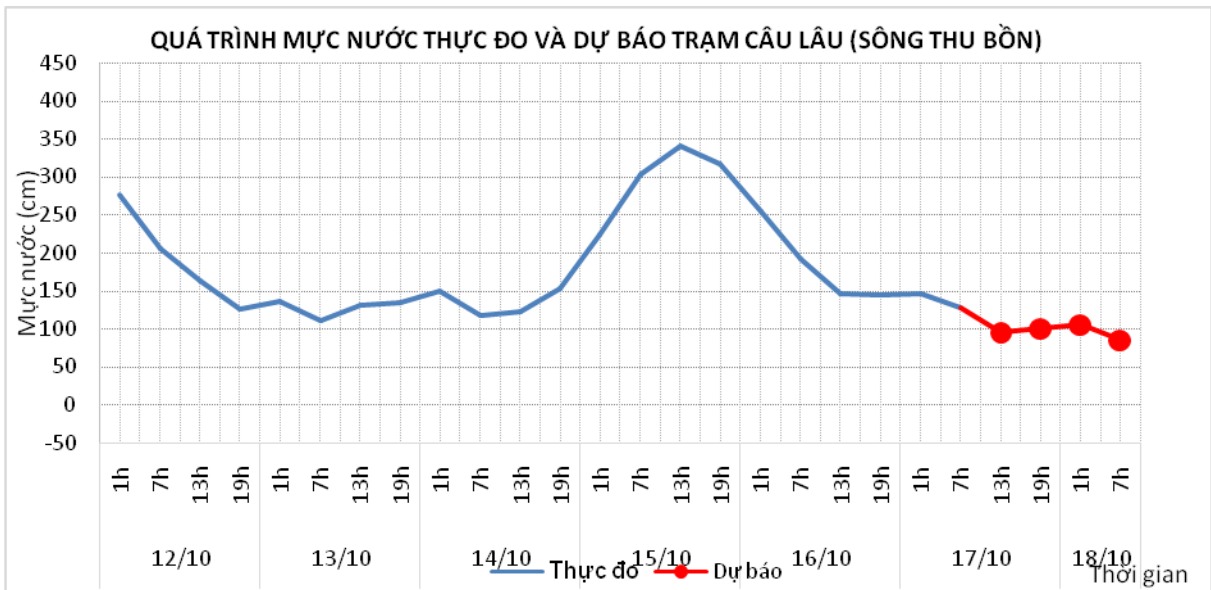
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



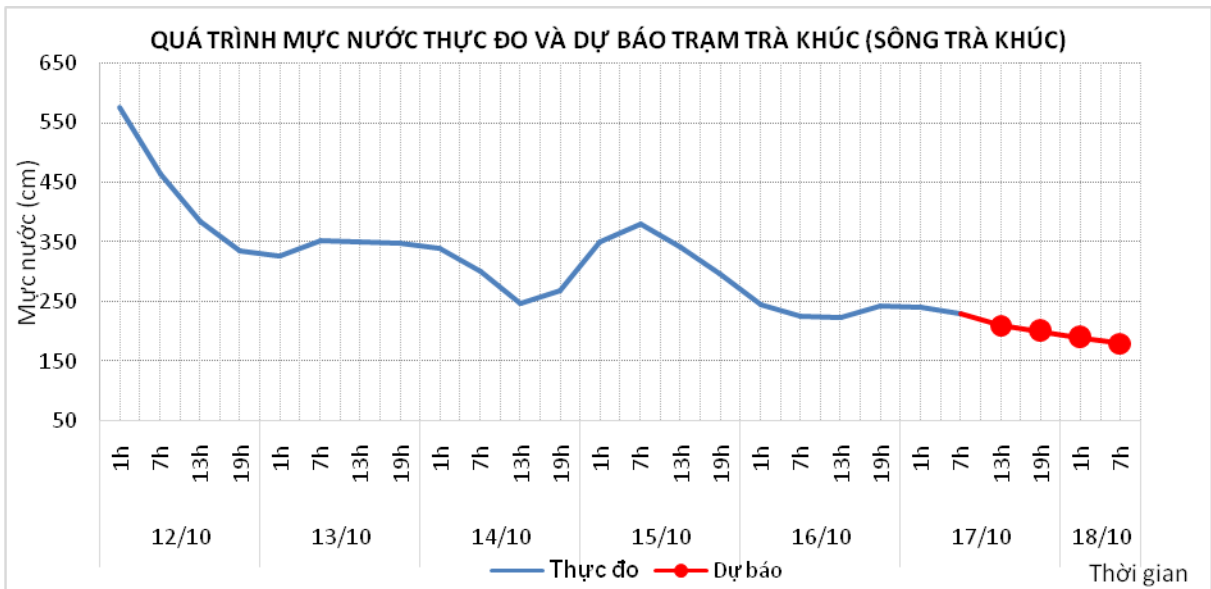
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Kiến Giang (Quảng Bình), Thạch Hãn (Quảng Trị) và sông Bồ (Thừa Thiên Huế) xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên các sông tiếp tục xuống chậm

7. Khu vực Nam Trung Bộ

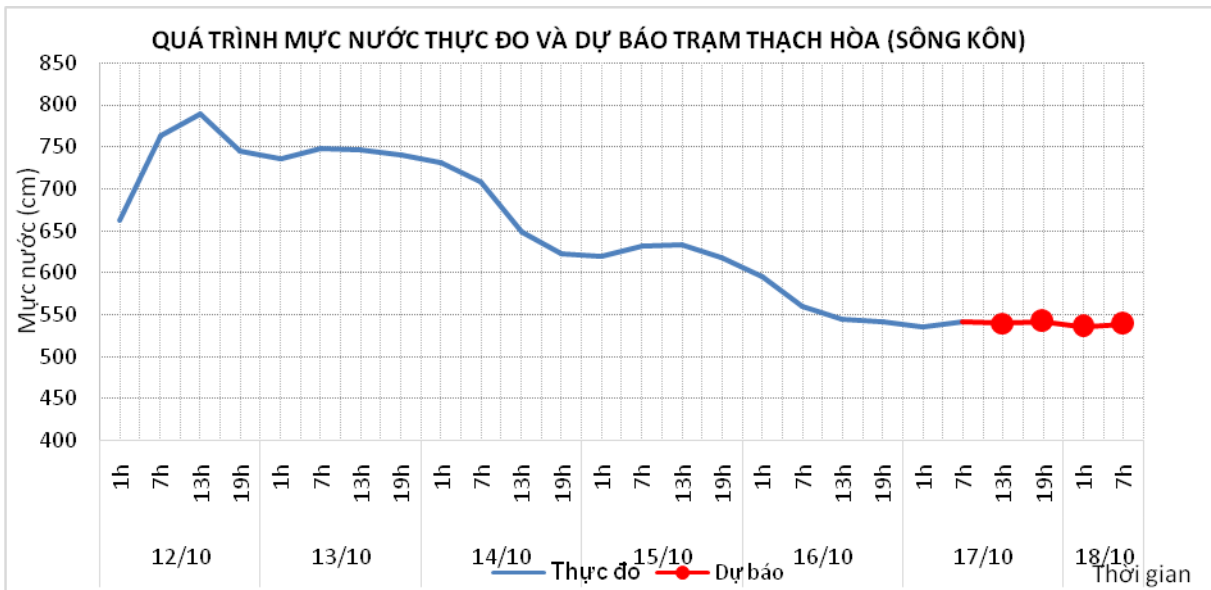
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trạm Thạch Hòa có dao động



7.2. Lưu vực sông Ba

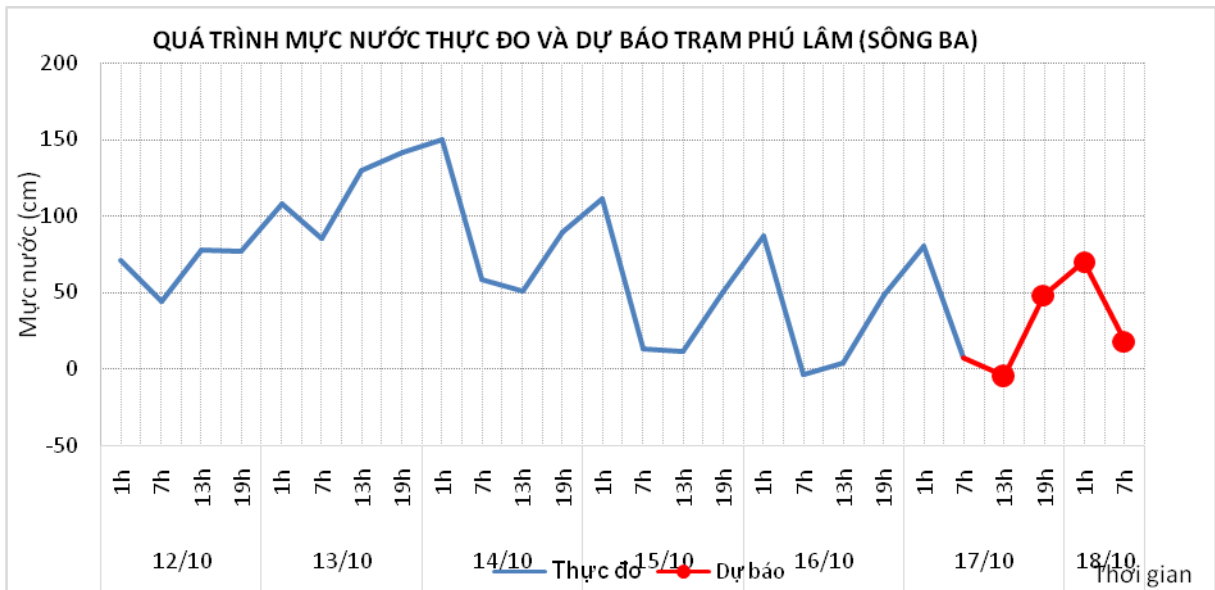
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

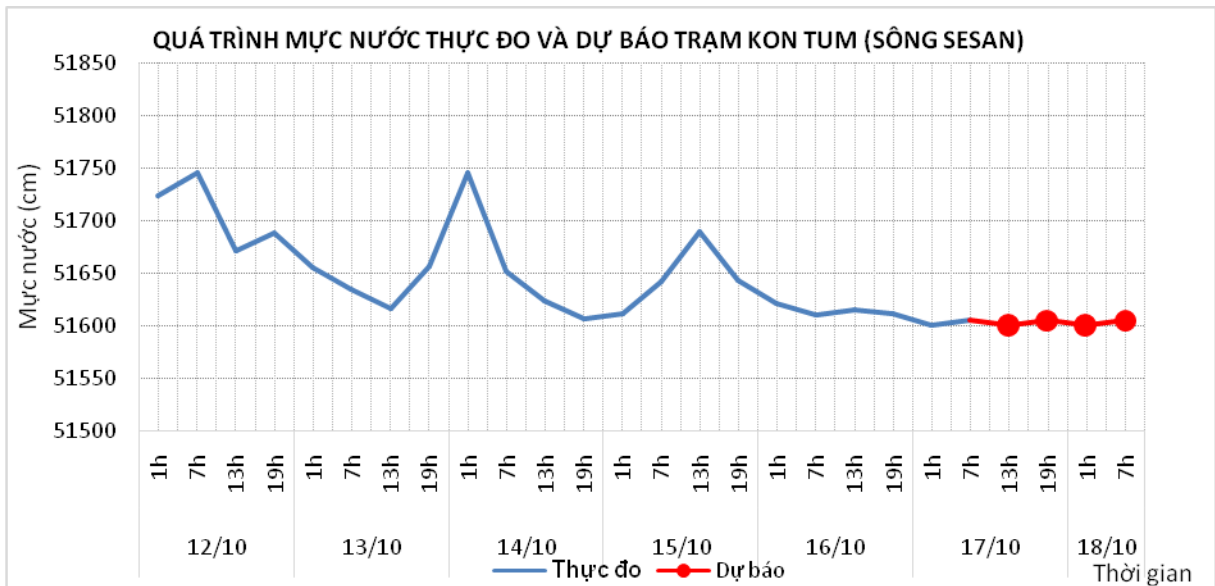
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông biến đổi chậm



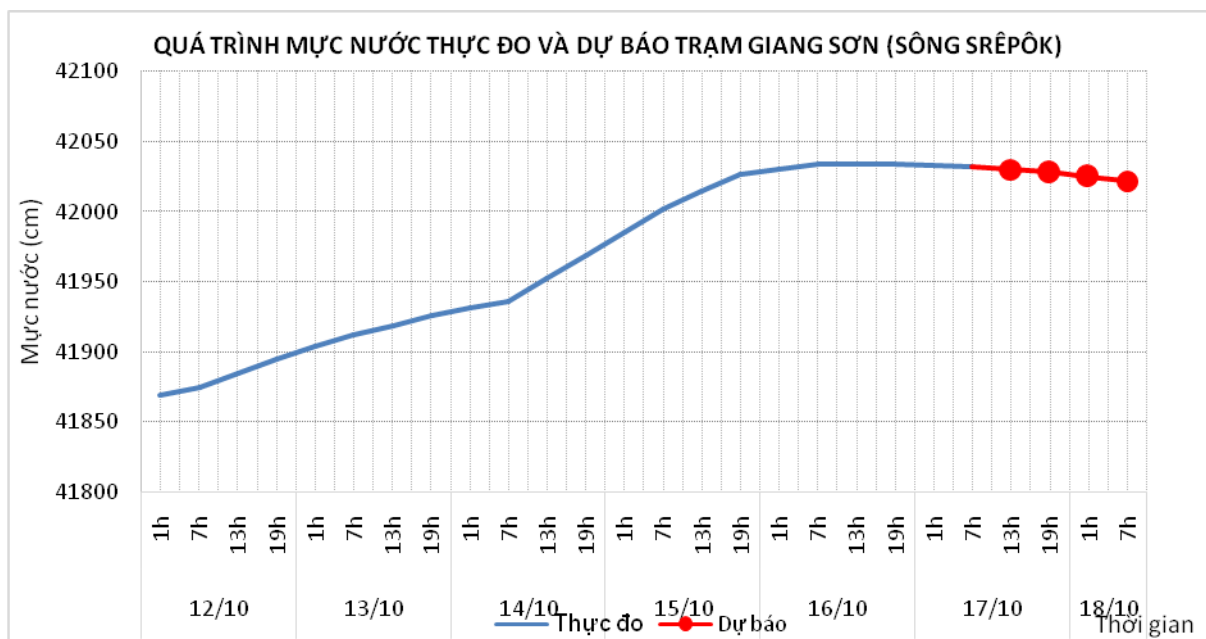
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana đã đạt đỉnh và đang xuống chậm, mực nước đỉnh lũ tại Giang Sơn 420,36m (13h/16/10), trên BĐ1 0,36m. Các sông khác mực nước dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện lũ, mức nước đỉnh lũ tại Thanh Bình 831,62m (22h/16/10), dưới BĐ2 0,38m; hiện tại mức nước đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cam Ly tiếp tục xuống dần. Các sông khác biến đổi theo điều tiết hồ chứa.

9. Khu vực Nam Bộ

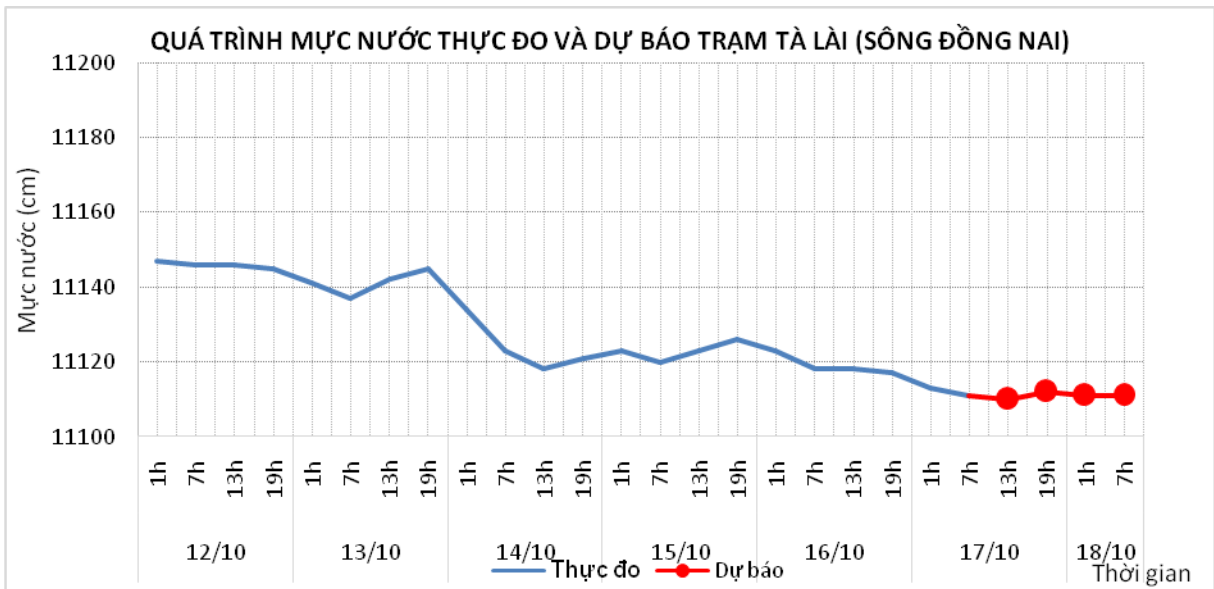
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



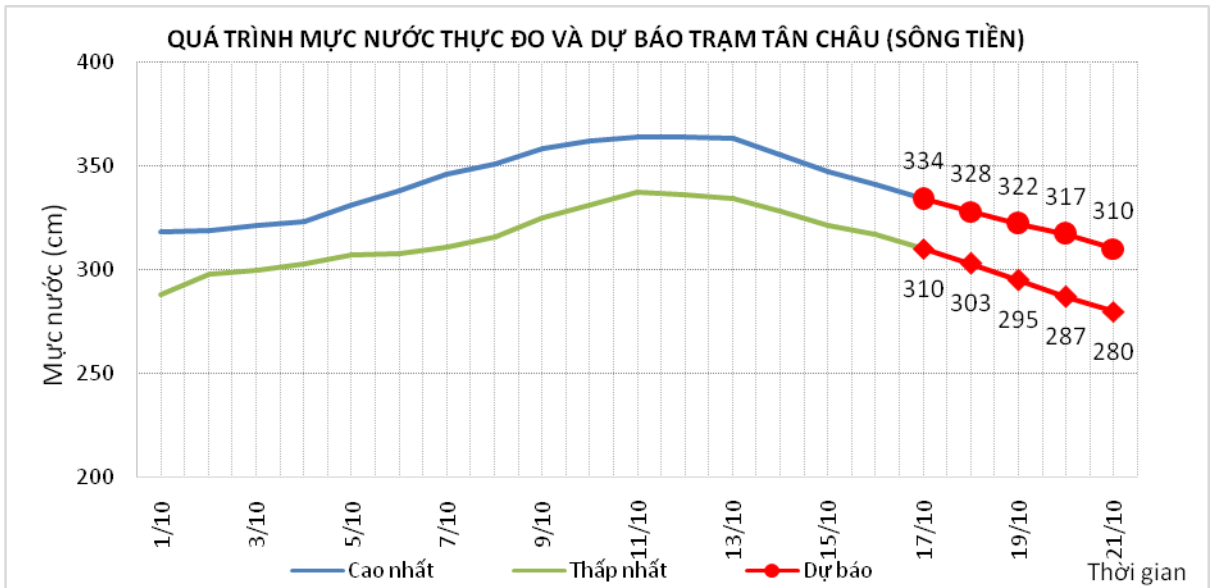
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

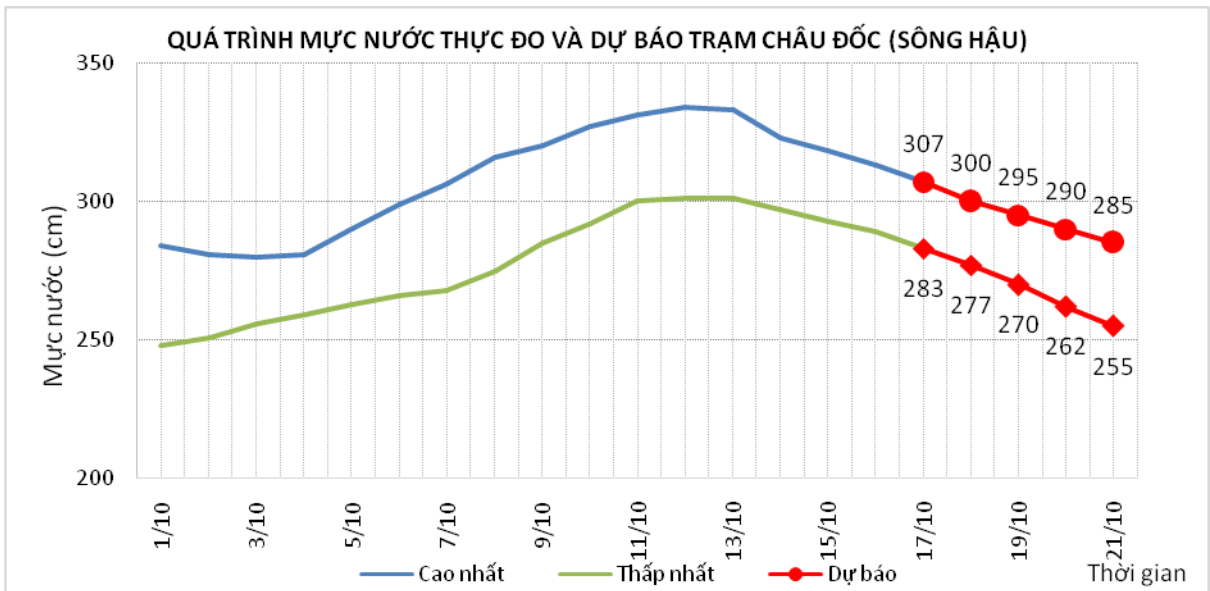
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 16/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,41m (dưới BĐ1 0,09m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,13m (trên BĐ1 0,13m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 21/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu xuống mức 3,10m; tại Châu Đốc xuống mức 2,85m.





Cảnh báo:

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-16/10	19h-16/10	1h-17/10	7h-17/10	13h-17/10	19h-17/10	1h-18/10	7h-18/10	13h-18/10	19h-18/10	1h-19/10	7h-19/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1122	381	1392	148	900 ↑	1700 ↑	1650 ↓	600 ↓				
Thao	Yên Bái	2599	2566	2583	2604	2600 ↓	2590 ↓	2580 ↓	2570 ↓				
Thao	Phú Thọ	1310	1315	1314	1301	1295 ↓	1290 ↓	1295 ↑	1295 →				
Lô	Tuyên Quang	1354	1263	1228	1353	1290 ↓	1360 ↑	1300 ↓	1350 ↑				
Lô	Vụ Quang	519	528	530	523	525 ↑	520 ↓	522 ↑	520 ↓				
Hồng	Hà Nội	198	186	144	110	185 ↑	180 ↓	140 ↓	110 ↓	180 ↑	175 ↓	135 ↓	110 ↓
Cả	Nam Đàn	182	159	140	137	170 ↑	150 ↓	130 ↓	105 ↓	155 ↑	140 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	545	541	535	542	540 ↓	542 ↑	536 ↓	539 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51615	51612	51600	51605	51600 ↓	51605 ↑	51600 ↓	51605 ↑				
Krông Ana	Giang Sơn	42034	42034	42033	42032	42030 ↓	42028 ↓	42025 ↓	42022 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11118	11117	11113	11111	11110 ↓	11112 ↑	11111 ↓	11111 →				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	151	66	145	60
Thương	Phủ Lạng Thương	152	29	145	20
Lục Nam	Lục Nam	153	19	140	15
Thái Bình	Phả Lại (**)	162	33	155	30
Hoàng Long	Bến Đẽ	123	62	125	55
Mã	Giàng (**)	183	-33	165	-40
La	Linh Cảm	171	-3	165	-20

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất	Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	103	-44	85	-45
Hương	Kim Long	317	199	195	100
Thu Bồn	Câu Lâu	180	127	125	85
Trà Khúc	Trà Khúc	243	221	225	180
Đà Rằng	Phú Lâm	80	4	75	-10

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 16/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
				17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10
Sông Tiền	Tân Châu	341	317	334	328	322	317	310	310	303	295	287	280
Sông Hậu	Châu Đốc	313	289	307	300	295	290	285	283	277	270	262	255

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 18/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng